

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU PHÂN CÔNG XỬ LÝ VĂN BẢN

Số CVĐV gửi: 9777/KH-UBND

Số CV đến Ủy ban: 3461

Kính trình:.....

Lãnh đạo chỉ trì:

Đơn vị chủ trì:

Đơn vị phối hợp:

Hạn xử lý:

Ý kiến chỉ đạo của LĐ:

Tính chất văn bản: Tuyệt mật TỐI MẬT Mật Thượng khẩn Khẩn

Số: 977/KH-UBND

Đồng Nai, Ngày 16 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ và toàn diện các quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Cụ thể hóa các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Chủ động phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện và thành phố căn cứ quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan.

2. Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản theo quy định để triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ làm cơ sở thực hiện trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Điều 4, Điều 35, Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trong phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành và địa phương chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng và các ban, ngành (nếu có) chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện:

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và tình hình thực tế từng thời kỳ.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí thuộc phạm vi quản lý làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành giá, phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về giá và theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 35, Điều 40 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tham mưu UBND tỉnh việc đổi mới, sắp xếp, nâng mức độ tự chủ tài chính nhằm giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình quy định tại Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

- Báo cáo kết quả hàng năm về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc; báo cáo kê khai, thực hiện cập nhật thông tin, bảo đảm kết nối, tích hợp với hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của đơn vị sự nghiệp công, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục chi tiết đính kèm)

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện góp ý phương án tự chủ tài chính của các đơn vị đề nghị. Đồng thời theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định.

4. Sở Nội vụ, Sở Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, phối hợp với các Sở, ban, ngành để triển khai thực hiện.

5. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền về Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong nhân dân.

6. UBND các huyện và thành phố

- Chủ động phối hợp và đề xuất với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trong việc: xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng đơn giá, phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng

ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

- Phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian hoàn thành phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày 31/03/2022.

- Thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, nâng mức độ tự chủ tài chính nhằm giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo lộ trình quy định tại Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

- Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc; báo cáo kê khai, thực hiện cập nhật thông tin, bảo đảm kết nối, tích hợp với hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của đơn vị sự nghiệp công trong toàn quốc, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính theo thời gian quy định.

7. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm:

- Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định; tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức; quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định; trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý theo quy định; thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; báo cáo kê khai, thực hiện cập nhật thông tin, bảo đảm kết nối, tích hợp với hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công, gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Tài chính đảm bảo theo thời gian theo quy định của Bộ Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này chủ động tham mưu UBND triển khai thực hiện đảm bảo thời gian và theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Kho Bạc nhà nước tỉnh;
- Tỉnh đoàn Đồng Nai;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Khu Bảo tồn thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC



Phân công nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 477/KH-UBND ngày 16/08/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể:			
1	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
2	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
3	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Khoa học và Công nghệ (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
4	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Thông tin và Truyền thông (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
5	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021

6	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Tài nguyên và Môi trường (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
7	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
8	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Giao thông vận tải (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
9	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Công Thương (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
10	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành Xây dựng (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
11	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ban, ngành khác (nếu có) (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Các ban, ngành khác	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 4/2021
II	Tham mưu UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí thuộc phạm vi quản lý; Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành giá, phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý			
1	Lĩnh vực của ngành Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
2	Lĩnh vực của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022

3	Lĩnh vực của ngành Khoa học và Công nghệ (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
4	Lĩnh vực của ngành Thông tin và Truyền thông (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
5	Lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
6	Lĩnh vực của ngành Tài nguyên và Môi trường (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
7	Lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
8	Lĩnh vực của ngành Công Thương (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
9	Lĩnh vực của ngành Xây dựng (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022
10	Lĩnh vực của ban, ngành khác (nếu có) (bao gồm cấp tỉnh, huyện)	Các ban, ngành khác	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý 2/2022

	<p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công</p>	<p>Các Sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý</p>	<p>Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>	<p>Quý 2/2022</p>
IV	<p>Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý</p>	<p>Các Sở, ban, ngành theo phạm vi quản lý để chủ trì thực hiện</p>	<p>Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan</p>	<p>Trước ngày 31/03/2022</p>
V	<p>Tham mưu UBND tỉnh việc đổi mới, sắp xếp, nâng mức độ tự chủ tài chính và giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo lộ trình quy định</p>	<p>Các Sở, ban, ngành theo phạm vi quản lý để chủ trì thực hiện</p>	<p>Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan</p>	<p>Năm 2021 và hàng năm</p>
VI	<p>UBND các huyện và thành phố thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm 1, điểm 6 Mục III của Kế hoạch này, đảm bảo thời gian hoàn thành theo đúng quy định.</p>			